

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 3700683163 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/12/2014)

- Địa chỉ: Đường NA6, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Tx. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.3553326-3553327 Fax: 0650.3553327
- Website: <http://www.becamexpharma.com>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thành Trung

Chức vụ: Tổng Giám Đốc Tel: 0650.3553326 Fax: 0650.3559899

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 3700683163 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/12/2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Dược Becamex**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng số lượng đăng ký giao dịch: **4.040.000 cổ phiếu**
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch: **40.400.000.000 đồng**

Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C

Trụ sở chính:

Địa chỉ :02 Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM
Tel: 08.35472972 Fax: 08 .35472970

Email: kttv@a-c.com.vn

Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

Trụ sở chính :

Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832615

Fax : 0650 – 3832616

Website : www.fsc.com.vn

Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro từ nền kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro kinh doanh	6
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	7
2. Tổ chức tư vấn	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Cơ cấu cổ đông	12
4. Cổ đông sáng lập của công ty	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	15
6. Hoạt động kinh doanh	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	27
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
9. Chính sách đối với người lao động	29
10. Chính sách cổ tức	30
11. Tình hình hoạt động tài chính	30
12. Tài sản	34
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	35
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn	36
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	36
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan	36
17. Quản trị công ty	36
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	50

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	50
VII. PHỤ LỤC	51

NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:

1. Rủi ro từ nền kinh tế:

Năm 2014 đã qua là một năm nhiều biến động của nền kinh tế Việt Nam song vẫn có những điểm nhấn với con số tương đối ấn tượng.

1) GDP Việt Nam 2014 đạt 5,93%, lần đầu tiên sau 3 năm, khu vực sản xuất và công nghiệp xây dựng có mức tăng cao hơn khu vực dịch vụ. Doanh thu bán lẻ tăng, bên cạnh việc thu nhập đang tăng nhanh hơn chi tiêu cho đời sống. Thị trường bất động sản xuất hiện những tín hiệu phục hồi, đặc biệt là phân khúc bình dân. Chính phủ đã có những biện pháp hiệu quả giúp hạn chế thâm hụt, đồng thời lãi suất thấp hơn giúp chính phủ tăng vay nợ mà không làm thâm hụt ngân sách tăng quá nhiều. Năm 2014 cũng chứng kiến việc xuất khẩu tăng trưởng cao, chủ yếu nhờ các doanh nghiệp FDI.

2) Ổn định tình hình kinh tế vĩ mô khi tình hình thương mại được cải thiện đã giúp tăng dự trữ ngoại hối và ổn định tỷ giá. Giá trị tiền đồng ổn định chính là yếu tố then chốt để bình ổn tỷ giá. Lạm phát được kiểm soát tốt khi con số lạm phát năm 2014 đã thấp ngoài dự đoán của Tổng cục Thống kê với việc 12 tháng qua chỉ tăng 1,86%. Chính điều này cũng là nhân tố góp phần làm giảm lãi suất.

3) Trần lãi suất huy động đã được điều chỉnh giảm, từ mức khoảng 7% xuống còn 6% và tiếp tục ở mức 5,5%/năm vào tháng 10/2014. Với mức giảm trên, lãi suất huy động đang ở mức thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Lãi suất cho vay cũng được điều chỉnh giảm về 7%/năm với ngắn hạn, áp dụng tại các tổ chức tín dụng. Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô, áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 8%/năm. Tổ chức xếp hạng tín dụng của Mỹ là Moody's đã tăng triển vọng tín nhiệm với Việt Nam.

Bước sang năm 2015, Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm ước đạt 6,1% (so với cùng kỳ năm trước). Trong đó quý 1 tăng 6,03% và quý 2 tăng 6,15%. Nếu loại trừ tính mùa vụ, tăng trưởng GDP quý 2/2015 xấp xỉ quý 1/2015 (6,52% so với 6,61%). Với đà phục hồi trên, dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2015 có khả năng ở mức 6,5%. Tăng trưởng phục hồi khuyến khích tiêu dùng với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2015 cũng tăng 9,3-9,5% so với cùng kỳ, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,5%, cao hơn nhiều so với cùng kỳ các năm 2011-2014. Vĩ mô tiếp tục ổn định, khi lạm phát CPI tháng 6 (so với cùng kỳ năm trước) là 1% và lạm phát cơ bản là 2,37%. Nhìn chung, cả lạm phát và lạm phát cơ bản hầu như giữ nguyên trong 4 tháng gần đây. Hệ thống tài chính duy trì ổn định từ việc thanh khoản đảm bảo đủ huy động giảm nhẹ, cơ cấu tài sản lành mạnh hơn và tín dụng cải thiện ngay từ đầu năm là tín hiệu khả quan cho thấy tăng trưởng tín dụng không còn bị dồn áp lực trong những tháng cuối năm như những năm trước đây.

Bên cạnh đó, nhập siêu tăng, khối nông-lâm-nghiệp tăng trưởng chậm, xu hướng rút vốn khỏi các nền kinh tế đang phát triển, thu ngân sách tăng chậm hơn so với cùng kỳ, phát hành trái phiếu Chính phủ gặp khó là những khó khăn nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt trong 6 tháng đầu năm và tiếp diễn đến cuối năm.

2. Rủi ro về luật pháp:

Thời gian qua, Chính phủ đã liên tục ban hành các giải pháp và quyết định nhằm tăng tốc tiến trình tái cơ cấu kinh tế, tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách, hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mặc dù vậy, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập trong quá trình thực thi, gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước.

Việc không áp dụng kịp thời, đúng đắn các văn bản pháp luật điều chỉnh sẽ dẫn đến rủi ro về mặt luật pháp đối với doanh nghiệp. Cụ thể như rủi ro pháp lý trong lĩnh vực hợp đồng, rủi ro pháp lý trong lĩnh vực sở hữu, rủi ro pháp lý trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ, rủi ro pháp lý trong lĩnh vực thuế. Rủi ro từ các chính sách sắp ban hành để quản lý thị trường dược phẩm và thực phẩm chức năng của Bộ y tế.

Khi doanh nghiệp tăng cường giao thương quốc tế thì luôn gắn liền với sự gia tăng rủi ro pháp lý. Rủi ro có thể xuất hiện trong mọi khâu của quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu.

3. Rủi ro kinh doanh:

3.1 Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào:

Việt Nam vẫn chưa phát triển công nghệ hóa dược, do đó hầu hết nguyên liệu sản xuất dược phẩm tại Việt Nam đều phải nhập khẩu.

Theo các số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, Bộ Y tế và Cục quản lý dược, 90% nguyên liệu sản xuất dược phẩm tại Việt Nam đang phải nhập khẩu. Trong đó, Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia có kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu dược phẩm vào Việt Nam lớn nhất trong nhiều năm, lần lượt chiếm 51,4% và 18,3% tổng giá trị nhập khẩu nguyên liệu dược năm 2013.

Đa phần được sản xuất bởi các nhà sản xuất Trung Quốc và Ấn Độ với giá thành rẻ hơn nhiều lần so với nguyên liệu chất lượng cao. Do hạn chế về trình độ công nghệ cũng như kinh phí đầu tư lớn cho hệ thống cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, kỹ thuật sản xuất... nên các nguồn nguyên liệu này thường có độ tinh khiết không cao, tồn dư các hóa chất phụ trợ xúc tác trong quá trình sản xuất khá lớn, có thể tác động tiêu cực tới hiệu quả của thành phẩm.

3.2 Rủi ro tỷ giá hối đoái:

Do nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, giá cả nguyên vật liệu có thể bị tác động bởi những biến động về tỷ giá.

Trong thời gian qua, với chính sách điều hành tỷ giá của nhà nước, nên tỷ giá giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh như USD, EUR..... tương đối ổn định, mức giao động tỷ giá khá thấp, việc dự báo tỷ giá trong ngắn hạn cũng không quá khó khăn. Vì vậy hoạt động xuất nhập khẩu của công ty không bị ảnh hưởng nhiều do biến động tỷ giá.

3.3 Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất cho vay tăng sẽ làm tăng chi phí lãi vay và làm giảm lợi nhuận của công ty. Thông thường, nguồn vốn dài hạn chủ yếu dựa vào vốn chủ sở hữu, được dùng đầu tư cho tài sản cố định và nguồn vay ngắn hạn nhằm phục vụ cho quá trình sản xuất kinh

doanh của vốn lưu động. Tuy nhiên, năm 2015 lãi suất được dự báo là có thể giảm thêm, nên rủi ro này đối với công ty trong ngắn hạn sẽ rất thấp.

3.4 Rủi ro về hàng giả, hàng nhái.

Trên thị trường xuất hiện nhiều hàng nhái, hàng giả làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu sản phẩm, làm mất lòng tin của khách hàng đối với sản phẩm của Công ty. Mức tiêu thụ sản phẩm giảm sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.5 Rủi ro cạnh tranh.

Khi tham gia AFTA (khu vực mậu dịch tự do ASEAN) Việt Nam sẽ chịu sức ép từ tự do chu chuyển hàng hóa, đa số dòng thuế chuyển xuống còn 0% vào năm 2015, một số ít giảm vào năm 2018. Cộng đồng DN sẽ còn gặp khó khăn hơn, khó nắm bắt cơ hội. Hàng hóa các nước trong khu vực ASEAN sẽ tràn vào từ đầu năm 2015 khi thị trường nội mở cửa tự do. Chưa kể, từ đầu năm 2018, Việt Nam phải mở cửa thị trường hoàn toàn theo cam kết gia nhập WTO, áp lực cạnh tranh sẽ rất lớn.

Bên cạnh đó, rào cản gia nhập ngành dược khá mỏng manh nên Công ty ngày càng chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty dược phẩm trong nước và các công ty dược phẩm nước ngoài với nhiều sản phẩm đa dạng về chủng loại và đa dạng về hình thức bào chế, chất lượng, giá cả.

4. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHIU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX:

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông:	Nguyễn Thành Trung	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Bà :	Nguyễn Thị Bích Sơn	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà :	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện theo pháp luật:

Ông:	Trần Thiện Thế	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
------	----------------	------------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần chứng khoán Đề Nhất tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần dược Becamex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dược Becamex cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- ♦ “Công ty” : Công ty cổ phần dược Becamex, sau đây gọi tắt là **Becamex Pharma**.
- ♦ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ♦ “Cổ phiếu”: Chứng chỉ do Công ty cổ phần Dược Becamex phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Becamex Pharma.
- ♦ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Becamex Pharma.
- ♦ “Cổ tức”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Dược Becamex để trả cho mỗi cổ phần
- ♦ “Điều lệ”: Điều lệ của Becamex Pharma đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ♦ “Vốn điều lệ”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi vào điều lệ Becamex Pharma.
- ♦ “Người có liên quan”: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau:
 - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, Công ty con;

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- | | |
|----------|------------------------------|
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông. |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị. |
| - BKS | Ban kiểm soát. |
| - TGD | Tổng Giám đốc. |
| - CBCNV | Cán bộ công nhân viên. |
| - UBCKNN | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. |
| - CMND | Chứng minh nhân dân. |
| - ĐKKD | Đăng ký kinh doanh. |

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1 Giới thiệu về công ty

- Tên đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**
- Tên tiếng Anh: **BECAMEX PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

Đơn vị tư vấn : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

- Tên viết tắt: **BECAMEX PHARMA**
- Trụ sở chính : NA6, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Logo :



- Điện thoại : 06503.553326 Fax: 06503.553327
- Email : administrator@becamexpharma.vn
- Website : <http://becamexpharma.vn>
- Vốn điều lệ : **40.400.000.000** đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 18/03/2009.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty là Ông Nguyễn Thành Trung, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 do Phòng Đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 04/12/2014.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- o Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.
- o Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế
- o Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất, nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Dược BECAMEX là Công ty Dược Phẩm Tỉnh Sông Bé, được thành lập từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng như một đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu thuốc chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất của công ty được tiếp quản từ các cơ sở cũ, chuyên sản xuất các mặt hàng thuốc dùng ngoài với quy mô nhỏ.

Vào đầu năm 1991, Bộ Y Tế đã hướng dẫn sắp xếp lại hệ thống y tế địa phương, trong đó đã có những hướng dẫn việc chuyển các Công ty dược cấp huyện, thị trực thuộc công ty, xí nghiệp cấp tỉnh. Năm 1992, Nghị định 338/HDBT ban hành quy chế thành lập và giải thể Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nghị định này UBND tỉnh Sông Bé ký quyết định số: 25 và số 26/QDUB ngày 23/03/1991 với nội dung giải thể các công ty Dược cấp III huyện, thị và nhập thành 1 công ty dược duy nhất tại tỉnh là Công ty Dược phẩm tỉnh Sông Bé.

Song song với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, với chủ trương đăng ký lại doanh nghiệp trong tổng thể toàn xã hội, UBND tỉnh Sông Bé đã ký giấy phép số 132 ngày 14/11/1992

và giấy phép kinh doanh số 103734 ngày 08/12/1992 chính thức thành lập công ty Dược với tên gọi là Công ty Dược Vật Tư Y Tế Sông Bé.

Ngày 10 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 155/2004/QĐ-UB về việc sáp nhập Công ty dược và vật tư y tế Bình Dương (tiền thân là Công ty Dược Vật tư Y tế Sông Bé) vào Công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC) và quyết định số 30/QĐUB ngày 07 tháng 01 năm 2005 về việc thành lập Công ty Dược và Vật tư y tế Bình Dương trực thuộc công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC)

Ngày 29 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần trên cơ sở cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty CP Dược và vật tư y tế Bình Dương theo giấy CNDKKD số 4603000202 ngày 29 tháng 12 năm 2005 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng. Chức năng chính là sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, kinh doanh mỹ phẩm.

Trong năm 2006 và năm 2007, công ty đã tiến hành tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 40.4 tỷ đồng nhằm đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dược đạt chuẩn GMP-WHO.

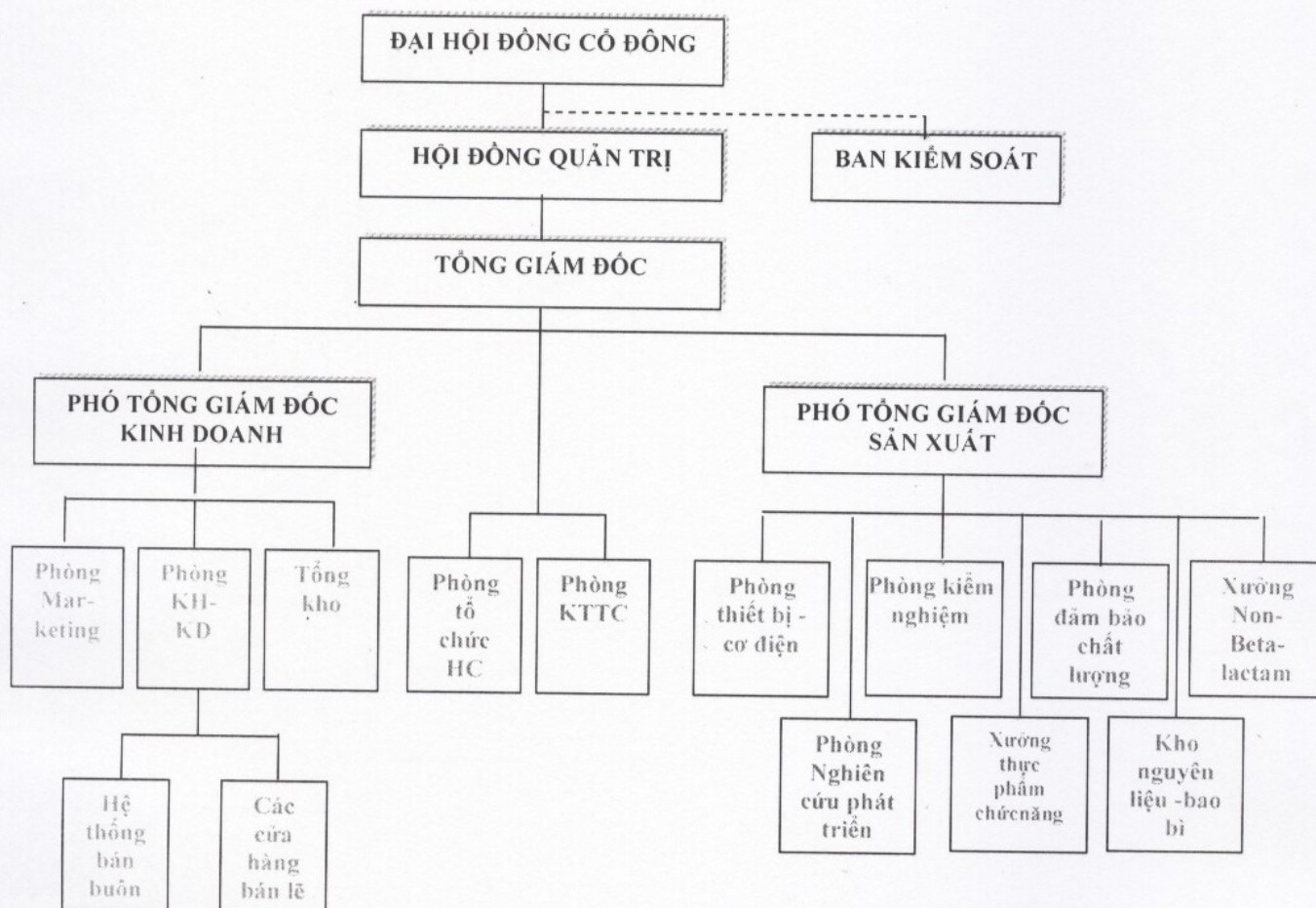
Đầu năm 2007, Công ty khởi công xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, hoàn thành vào cuối năm 2008 và tiến hành đi vào hoạt động. Công ty đã đổi tên Công Ty Cổ Phần Dược Vật Tư Y Tế Bình Dương thành Công ty Cổ Phần Dược Becamex. Trước khi đưa nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO vào hoạt động thì hoạt động chính của công ty chủ yếu là kinh doanh bán buôn.

1.3 Quá trình tăng vốn của công ty:

Công ty chuyển thành công ty cổ phần năm 2005 với vốn điều lệ là 15.000.000.000 đồng theo Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 24/10/2005 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa. Từ thời điểm chuyển thành công ty cổ phần đến nay, công ty chỉ có một lần tăng vốn chi tiết tại bảng sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	Năm 2006	25.400.000.000	40.400.000.000	Chào bán riêng lẻ cho cổ đông nội bộ và đối tác	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2006 số 108A/HĐQT ngày 15/11/2006 Giấy CNDKKD số 4603000202 ngày 21/02/2008

2. Cơ cấu tổ chức công ty:



Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 1 lần, trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị tại công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 05 năm.

Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 03 năm.

Ban Tổng giám đốc: Ban tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng giám đốc hiện có 03 thành viên.

Các phòng chức năng và xưởng sản xuất: Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các kế hoạch theo từng chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Tổng giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước ban tổng giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của cổ đông và công ty.

Phòng tổ chức - nhân sự: Có chức năng tham mưu cho giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của công ty, quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên, quản lý lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Phòng Kế hoạch kinh doanh: Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, tham mưu cho ban giám đốc trong việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các khách hàng và công ty, kiểm soát và quản lý quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được ban giám đốc phê duyệt và xây dựng kế hoạch cung ứng hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Phòng kế toán tài chính: Có chức năng tham mưu cho ban giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức bộ máy kế toán thực hiện quản lý nguồn vốn, tài sản, thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ ngân hàng, lập báo cáo quyết toán hàng quý, năm và quyết toán đầu tư.

Nhà máy dược phẩm trực thuộc Công ty Cổ Phần Dược Becamex có các phòng chức năng và xưởng sản xuất thực phẩm chức năng và xưởng sản xuất GMP-WHO. Nonbeta lactam.

Các phòng ban và xưởng chịu sự điều hành trực tiếp của Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất, có quyền và chịu trách nhiệm sản xuất theo đúng tiêu chuẩn GMP-WHO và cung cấp kịp thời, đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh.

Hệ thống phân phối trực thuộc công ty: Hệ thống phân phối của công ty được quản lý theo hệ thống chiều dọc và trực thuộc phòng kế hoạch - kinh doanh. Hiện tại công ty có 3 trung tâm phân phối nằm ở các huyện thị, trực thuộc và 201 hiệu thuốc bán lẻ.

3. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông ngày 06/04/2015:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ % TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
I	Cổ đông trong nước:	301	4.002.900	99,08%
	- Tổ chức	5	2.745.400	67,95%
	- Cá nhân	296	1.257.500	31,13%

II	Cổ đông nước ngoài:	1	17.500	0,43%
	- Tổ chức	0	0	0%
	- Cá nhân	1	17.500	0,43%
III	Cổ phiếu quỹ		19.600	0,49%
TỔNG CỘNG		302	4.040.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Becamex)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty:

STT	Cổ đông	Giấy CNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Becamex IDC	3700145020 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần 3 ngày 08/08/2014	230 Đại lộ Bình Dương, Phú Hòa, TDM, Bình Dương	2.060.400	20.604.000.000	51,00%
2	Công ty CP CK Đệ Nhất	3700334885 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần 6 ngày 03/09/2013	9 Hoàng Văn Thụ, Chánh Nghĩa, TDM, Bình Dương	367.000	3.670.000.000	9,08%
	Cộng			2.427.400	24.274.000.000	60,08%

4. Cổ đông sáng lập của Công ty:

(Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700683163, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2005, đăng ký lại lần thứ 11 ngày 04/12/2014)

STT	Cổ đông	Giấy CNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV – Becamex IDC	3700145020	230 Đại lộ Bình Dương, Phú Hòa, TDM, Bình Dương	2.060.400	20.604.000.000
2	Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)	3700413826	26-27 Lô I Đồng Khởi, Hòa Phú, TDM, Bình Dương	100.000	1.000.000.000
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	3700334885	9 Hoàng Văn Thụ, Chánh Nghĩa, TDM, Bình Dương	367.000	3.670.000.000
4	300 cổ đông khác			1.512.600	14.930.000.000
	Cộng			4.040.000	40.400.000.000

(Công ty được thành lập từ ngày 29/12/2005, theo quy định của Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015, thì không còn hạn chế chuyển nhượng)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Công ty mẹ:

Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC) là doanh nghiệp nhà nước sở hữu 51% cổ phần của công ty, nắm quyền kiểm soát công ty.

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP (BECAMEX IDC CORP)	
Địa chỉ	230 Đại Lộ Bình Dương, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	0650.3822655
Fax	0650.3822713
Vốn điều lệ	2.143.000.000.000 đồng

<i>Giấy chứng nhận ĐKKD</i>	<p>Là Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước; giấy CNĐKKD số 3700145020 do Phòng Đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/06/2010 và cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 08/08/2014.</p> <p>Là Công ty mẹ được thành lập theo quyết định số 106/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 04 năm 2006 của UBND tỉnh Bình Dương.</p>
<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng; - Khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, các cấu kiện bê tông đúc sẵn; - Đầu tư xây dựng & kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Tư vấn và lập kế hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng hợp dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; - Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT; Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng. Thiết kế, thẩm tra và giám sát các công trình điện năng từ 35KV trở xuống; - Sản xuất, chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản. Hàng tiêu dùng; sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm dệt và may mặc; - Sản xuất, lắp ráp, mua bán hàng điện tử, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng; - Sản xuất và mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng; - Sản xuất, kinh doanh Dược phẩm, vật tư, dụng cụ y tế và mỹ phẩm; Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và kê khai hải quan; - Thực hiện các dịch vụ tiếp thị, nghiên cứu thị trường và tư vấn đầu tư; - Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước
<i>Tỷ lệ vốn góp tại Công ty cổ phần Dược Becamex</i>	51%

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Nhà máy sản xuất dược phẩm của Công Ty cổ phần Dược Becamex được xây dựng và được công nhận đạt tiêu chuẩn GMP WHO vào cuối tháng 01/2009. Nhà máy bắt đầu đi

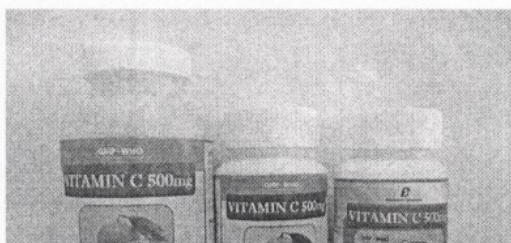
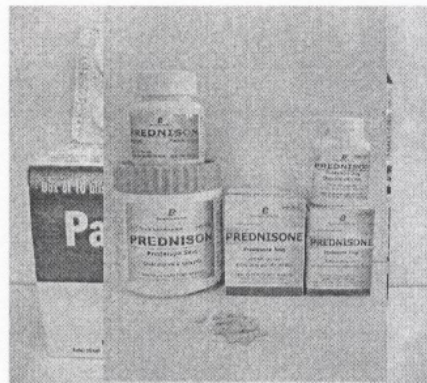
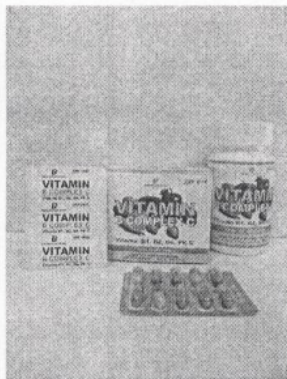
vào hoạt động sản xuất từ tháng 08/2009 với sản lượng sản xuất chưa nhiều do nhà máy mới hoạt động, sản phẩm đạt GMP-WHO và bước đầu thâm nhập thị trường.

Hiện nay, sản lượng đã tăng lên nhiều so với lúc mới hoạt động và Công ty đã được Cục quản lý dược - Bộ y tế cấp số đăng ký sản xuất và lưu hành 25 mặt hàng thuộc các chủng loại sau:

- Thuốc giảm đau - hạ sốt
- Thuốc Vitamin – khoáng chất
- Thuốc kháng Histamin
- Thuốc kháng viêm Steriod
- Thuốc kháng sinh
- Thuốc giải độc gan
- Thuốc chữa trị ho
- Thuốc dùng ngoài

Các nhóm sản phẩm trên được sản xuất dưới dạng: Viên nén, viên bao phim, viên nang cứng, thuốc bột đóng gói, thực phẩm chức năng..... Với nhiều quy cách đóng gói khác nhau như đóng chai, ép vỉ, ép gói..... Mẫu mã bao bì được thiết kế có tính chuyên môn cao và đẹp mắt, đảm bảo yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA DƯỢC BECAMEX



6.2 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp:

a. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ từng nhóm sản phẩm qua các năm

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Doanh thu thuần bán thành phẩm	24.809.825.002	28.33%	24.691.413.103	29.66%
Doanh thu thuần bán hàng	22.239.923.847	25.40%	25.765.091.880	30.95%
Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản	40.150.230.501	45.85%	32.108.116.727	38.57%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	363.941.969	0.42%	661.187.669	0.82%
Tổng cộng	87.563.921.319	100%	83.225.809.379	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty cổ phần Dược Becamex)

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm	2.329.380.126	2.66%	469.698.789	0.56%
Lợi nhuận gộp từ bán hàng	206.268.319	0.23%	4.939.204.095	5.93%
Lợi nhuận gộp từ kinh doanh bất động sản	20.097.860.560	22.95%	18.908.606.324	22.72%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	291.340.527	0.33%	486.212.903	0.58%
Tổng cộng	22.924.849.532		24.803.722.111	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty cổ phần Dược Becamex)

6.3 Nguyên vật liệu:

Hiện tại, chủng loại và sản lượng sản xuất của công ty còn ít, nên nguyên liệu sản xuất thuốc của công ty nhập ủy thác qua một số công ty được hoạt động xuất nhập khẩu nguyên liệu trực tiếp.

Trong tương lai, xác định việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm, vì thế công ty xây dựng dần dần qui chế và điều kiện chọn lựa nhà cung cấp có uy tín, có sản lượng lớn trên thị trường để tạo sự ổn định lâu dài.

Do thị trường cung cấp nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm rất phong phú và đa dạng. Công ty luôn tập trung tìm hiểu, phân tích và chủ động tìm thêm các nhà cung cấp để lựa chọn được các nguồn cung cấp ổn định, bảo đảm chất lượng và giá cả hợp lý.

Nguyên vật liệu mà chủ yếu là dược chất dùng để sản xuất các sản phẩm dược của công ty chiếm tỷ trọng từ 50% -70% trong cơ cấu giá thành sản phẩm, vì vậy sự biến động giá

nguyên vật liệu tất yếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Thời gian qua, giá cả nguyên liệu chính, tá dược có xu hướng gia tăng do sự bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên thế giới, nhất là ảnh hưởng suy thoái toàn cầu.

Mặc khác, việc tăng cường nguồn dự trữ nguyên liệu dược của các nước, của các tập đoàn dược phẩm lớn trên thế giới cũng làm giá nguyên vật liệu tăng cao.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên liệu đến hiệu quả kinh doanh, Công Ty đã chủ động cân đối lượng dự trữ tồn kho nguyên vật liệu ở mức độ sao cho phù hợp với khả năng sản xuất và vòng quay vốn của công ty.

6.4 Chi phí sản xuất

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Giá vốn hàng bán	64.639.071.787	73.81%	58.422.087.268	70.19%
Chi phí tài chính	1.399.559.050	1.59%	2.151.602.724	3.02%
Chi phí bán hàng	4.639.138.705	5.29%	5.855.072.238	7.03%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.899.467.897	11.30%	8.692.863.235	10.44%
Tổng cộng	80.577.237.439		98.121.625.465	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014)

6.5 Trình độ công nghệ

Theo chiến lược phát triển của Công ty, sản phẩm sản xuất của Công ty Dược Becamex sẽ phục vụ thị trường trong cả nước, và dần dần nhắm đến mục tiêu xuất khẩu sang các nước.

Do vậy, để đảm bảo yêu cầu quản lý chất lượng, công ty đã quyết định lựa chọn dây chuyền công nghệ đạt tiêu chuẩn Châu Âu cho việc sản xuất các dược phẩm tân dược.

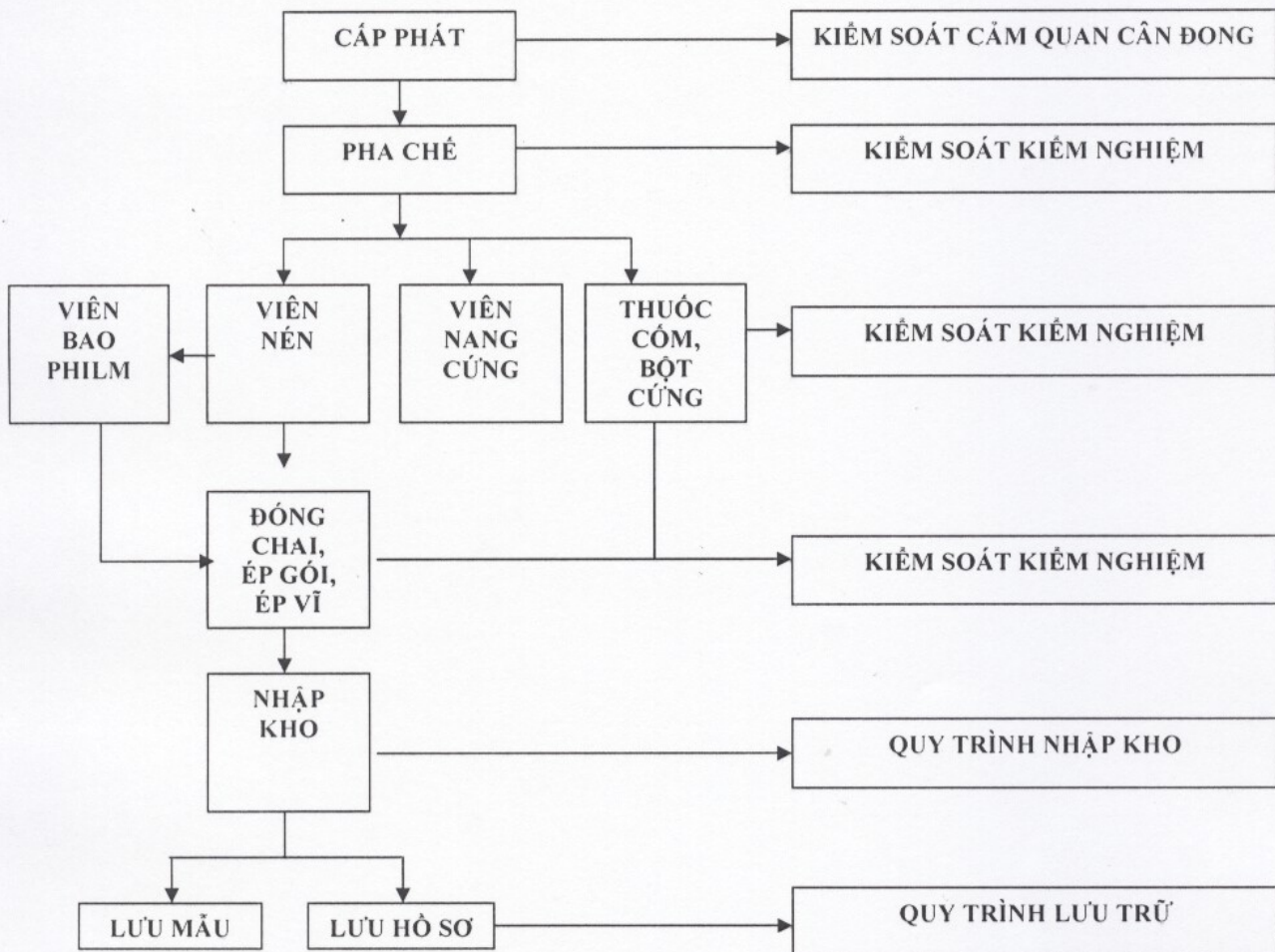
Hệ thống thiết bị sản xuất của Công ty đều thuộc thế hệ mới trong lĩnh vực công nghiệp dược, phần lớn được nhập khẩu từ Đức, Ý, Nhật... đáp ứng được chất lượng, công suất, phục vụ nhu cầu sản xuất và nghiên cứu phát triển các sản phẩm.

Hệ thống kho đảm bảo điều kiện bảo quản tối ưu, giúp cho chất lượng nguyên liệu, thành phẩm luôn ổn định trong quá trình lưu trữ.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

CÁC GIAI ĐOẠN SẢN XUẤT

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA



MỘT SỐ MÁY MÓC THIẾT BỊ CÓ TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ CAO

STT	Tên Tài sản	Nguyên giá
1	Máy sấy tầng sôi hiệu TPT (STS-100)	700,350,000
2	Máy bao phim tự động FSC-100	553,000,000
3	Hệ thống nối mạng cân điện tử	48,850,000
4	Laf Inox lấy mẫu nguyên liệu	90,000,000
5	Laf Inox Cân nguyên liệu	90,000,000
6	Máy Trộn Lập Phương MTK400	220,000,000

7	Máy xát cốm MXC500	160,000,000
8	Máy trộn siêu tốc	468,000,000
9	Máy dập viên 20 nén đơn loại chày "D"	641,136,821
10	Máy dập viên 27 nén đôi loại chày "D"	644,321,886
11	Máy in phun Willett	97,966,400
12	Máy bao phim tự động FSC-100	826,363,636
13	Máy dập viên 27 nén đôi loại chày "D"	827,428,432
14	Máy dập viên 27 nén đôi loại chày "D"	827,428,432
15	Máy dập viên 27 nén đôi loại chày "D"	827,428,432
16	Máy đóng nang hoạt động theo bước (model: alterna 70)	2,502,754,453
17	Máy đóng gói dạng ngang	2,022,541,845
18	Máy ép vỉ bấm uhlmann	3,184,075,157
19	Máy ép vỉ bấm uhlmann	3,184,075,157
20	Máy lau nang Model CY-102	57,300,000
21	Máy ép vỉ thuốc B1240	2,924,384,580
22	Máy đóng nang tự động GKF 700S	3,587,585,980
23	Tủ Phá mẫu PM.01	70,000,000
24	Tủ hút đặt máy chuẩn điện thế	34,000,000
25	Máy Quang Phổ hồng ngoại biến đổi chuỗi	519,489,524
26	Máy Chuẩn Độ Karl Fischer	93,228,213
27	Tủ ẩm GI6-2	33,734,568
28	Nồi hấp tiệt trùng SA-300VFA	50,519,573
29	Tủ cấy vi sinh AC2-4E1	83,174,513
30	Máy phân cực kế Polax-2L	78,362,934
31	Máy cất nước 2 lần WSC/4D	51,355,429
32	Lò nung EF11/8B	30,678,345
33	Tủ vi khí hậu HC9R-2	191,711,084
34	Bộ truyền động chính	110,321,470
35	Bộ truyền động nghiên	54,667,126
36	Máy Trộn Lập Phương	36,033,410

Đơn vị tư vấn : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

37	Máy xát hạt khô	112,542,706
38	Máy xát hạt ướt	170,936,575
39	Máy vo viên	39,932,916
40	Máy thử độ tan rã ED 2L	42,056,235
41	Tủ âm LI5-2 (Tủ ủ vi sinh)	38,744,550
42	Tủ sấy chân không model NEC501S	63,968,250
43	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao model Lachrom Elite L-2000 Series	639,600,000
44	Máy Quang Phổ Tử Ngoại Khả Kiến model U-2900	187,200,000
45	Máy nén nóng lạnh	77,272,727
CỘNG		27,294,521,359

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Becamex)

6.6 Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Để nắm bắt nhu cầu thị trường và định hướng sản phẩm, Công ty Cổ Phần Dược Becamex đặt trọng tâm vào công tác nghiên cứu cải tiến và phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe y tế của người tiêu dùng với mức giá cả hợp lý, chất lượng cao nhằm thay thế và cạnh tranh với các sản phẩm thuốc ngoại nhập.

Phòng nghiên cứu phát triển có nhiệm vụ chiến lược trong lĩnh vực đầu tư và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phòng được trang bị toàn bộ các thiết bị hiện đại.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, nên việc sản xuất cũng như quy trình quản lý chất lượng sản phẩm được thực hiện rất nghiêm ngặt, bảo đảm việc cung ứng cho cộng đồng và xã hội những sản phẩm có chất lượng.

- Phòng kiểm nghiệm – nhà máy dược phẩm Becamex với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn GLP (Good Laboratory Practice), phụ trách công tác kiểm tra chất lượng từ nguyên liệu, bao bì đầu vào cho đến thành phẩm xuất xưởng.
- Trách nhiệm của phòng kiểm nghiệm là phải bảo đảm toàn bộ thành phẩm đạt tiêu chuẩn đã đăng ký khi xuất xưởng. Với mật độ công việc dày, khối lượng công việc lớn, phòng kiểm nghiệm luôn tập trung làm việc để cung cấp được các kết quả kiểm nghiệm chính xác và phù hợp.
- Phòng đảm bảo chất lượng: Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng theo nguyên tắc của WHO-GMP, bảo đảm hệ thống chất lượng hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.

6.8 Hoạt động Marketing

- **Quảng bá thương hiệu:** Vì Công ty Dược Becamex chỉ mới bắt đầu đi vào hoạt động trong thời gian ngắn, sản phẩm chưa nhiều nhưng công ty cũng xác định việc từng bước quảng bá thương hiệu là một phần không thể thiếu trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Vì thế công ty đã từng bước đầu tư cho việc phát triển thương hiệu, từng bước hình thành đội ngũ marketing chuyên trách, chịu trách nhiệm trong việc: Quản lý nhãn hàng – Marketing bán hàng và marketing dịch vụ.

- **Chính sách giá cả:** Về giá cả, Công Ty xây dựng chính sách “Giá cả hợp lý” đi đôi với “chính sách chất lượng tốt và ổn định” trên từng sản phẩm của mình.

Trong thời gian này, hầu như các sản phẩm của công ty sản xuất đều có thị trường tiêu thụ một cách ổn định.

- **Hệ thống phân phối:** Công ty Cổ Phần Dược Becamex hình thành một hệ thống phân phối phủ khắp địa bàn trong tỉnh để phục vụ bán lẻ cho người tiêu dùng và tổ chức bán buôn ra các tỉnh bạn, nhất là khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh. Kế hoạch của công ty từng bước đa dạng hóa các mặt hàng với mục tiêu là trúng thầu vào các bệnh viện trong tỉnh và dần dần vươn ra trên cả nước.

6.9 Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

a. Logo:



Hình tượng:

- Chữ BP
- Cây thuốc

Mẫu:

- Xanh dương kế thừa từ Công Ty Mẹ (Công Ty Đầu Tư và Phát Triển Công Nghiệp - Becamex IDC)
- Xanh lá mang đến sức sống, sự trong lành, thân thiện với môi trường.

Ý nghĩa: Becamex pharma mang đến cuộc sống khỏe mạnh cho mọi người, cách điệu hình cây thuốc và chữ Becamex pharma mang ý nghĩa “Becamex Pharma luôn hướng đến sức khỏe cộng đồng”.

b. Nhãn hiệu hàng hóa

Danh mục nhãn hiệu đã được bảo hộ và chứng nhận bảo hộ.

DANH MỤC NHÃN HIỆU ĐÃ ĐƯỢC BẢO HỘ VÀ CHẤP NHẬN BẢO HỘ

STT	Nhãn hiệu	Tình trạng	Ngày xin cấp số	Ngày cấp số	Ngày hết hạn
1	Potazamin	Đã được bảo hộ	22/12/1999	17/04/2001	22/12/2019
2	Tofluxine	Đã được bảo hộ	28/07/2000	23/01/2002	28/07/2010
3	Nimipsa	Đã được bảo hộ	21/12/2001	20/01/2003	13/12/2011
4	Clazidyne	Đã được bảo hộ	13/12/2001	08/04/2003	13/12/2011
5	Morif	Đã được bảo hộ	21/12/2001	25/04/2003	21/12/2011
6	Estocal	Đã được bảo hộ	28/07/2000	25/01/2002	28/07/2010
7	Necopion	Đã được bảo hộ	28/07/2000	25/01/2002	28/07/2010
8	Pyomezol	Đã được bảo hộ	02/10/2003	23/02/2005	02/10/2013
11	Bilaxatif	Đã được bảo hộ	16/07/2003	02/11/2004	16/07/2013
12	Bisultol 480	Đã được bảo hộ	14/05/1997	16/10/1998	14/05/2007
15	Becaspira	Chấp nhận bảo hộ	02/10/2008	06/05/2010	06/05/2020
16	Becaclary	Chấp nhận bảo hộ	02/10/2008	10/12/2009	10/12/2009
17	Becacipro	Chấp nhận bảo hộ	02/10/2008	10/12/2009	10/12/2009
18	Becazithro	Chấp nhận bảo hộ	02/10/2008	10/12/2009	10/12/2009
19	Becaxomuc	Chấp nhận bảo hộ	02/10/2008	10/12/2009	10/12/2019
21	Becalgic	Chấp nhận bảo hộ	14/10/2008	30/10/2010	10/12/2019
22	Becamenol	Chấp nhận bảo hộ	22/10/2008	06/05/2010	06/05/2010
26	Beroxib	Chấp nhận bảo hộ	05/10/2009	20/07/2011	20/07/2021
29	Ecaxan	Chấp nhận bảo hộ	21/08/2009	03/12/2010	03/12/2020
30	Besedate	Chấp nhận bảo hộ	21/08/2009	03/12/2010	03/12/2020
29	Lessenol	Chấp nhận bảo hộ	24/12/2009	13/12/2010	13/12/2020
30	Becacold	Chấp nhận bảo hộ	02/06/2011	09/11/2012	09/11/2022

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Becamex)

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết:

a. Một số hợp đồng mua nguyên liệu:

Stt	Số hợp đồng	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp	Trị giá (VND)	thời gian thực hiện
01	071/HĐMB.DHG14	Glemark, India	Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	80.784.375	18/11/2014
02	43A/HĐMB-BCP/2014	Erawat	Công ty TNHH Nam Thái Bình Dương	418.000.000	26/09/2014

03	148/SPC-NL/2014	Jingdezhen Kaimenzi-China	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	128.625.000	05/08/2014
04	960/HĐNT_NL	Tianjin Tianyao; Auctus; Nivedita Chemicals PVT.LTD; Divi's Laboratorier Limited; Vasudha Pharma Chem Limited; Aarti Drugs Limited	Công ty TNHH Hóa dược Minh Anh	3.366.977.500	02/01/2014
05	01.14/HDMB/Becamex	Tianjin Tianmao- China	Công ty cổ phần Dược Mỹ phẩm May	499.590.000	10/03/2014
06	20150505/HĐMB- NPL/NTBD	Tianjin Tianyao – China	Công ty TNHH Nam Thái Bình Dương	771.750.000	05/05/2015
07	024/HĐMB-NPL/DMC	Zhejiang GouBang	Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco	413.700.000	23/01/2015
08	SHINE15/0261	Tereos/Beghinsay	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Ánh Sáng Châu Á	137.340.000	16/03/2015
09	102/HĐKT-15Caps	Vicancap-Việt Nam Canada Capsule	Công ty CP Dược Phẩm Cửu Long	959.200.000	14/02/2015

10	01415/HĐMB-BCP/2015	Beijing Geyuantianrun	Công ty CP Dược Đồng Nai	220.000.000	03/03/2015
----	---------------------	-----------------------	--------------------------	-------------	------------

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Becamex)

b. Một số hợp đồng mua bán hàng hóa:

Stt	Số hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị	Thời gian thực hiện
01	51/2014/FKB-BCM	Sản phẩm được quy định tại phụ lục I		20/05/2014
02	061/HĐMB-TNPHCM/14	Các mặt hàng thuốc sản xuất tại CN1-Cty TNHH Thai Nakorn Patana(Việt Nam) tại TP HCM		01/01/2014
03	29PLHDMN/BINH DUONG-HVC/2014	Cao dán Salonpas, cao dán Salonsip, cao dán Salonpas Pain Relief Patch, thuốc bôi Salonpas Gel, Dầu bôi Salonpas Liniment và miếng dán hạ sốt Byebye-Fever		02/01/2014
04	171/2014/HĐMB-BCP	Betamethason 0.5mg(VNE Hồng); Betamethason 0.5 mg(VNE màu xanh)	2.142.000.000	20/04/2014
05	89/HĐ-QY4	Danh mục thuốc nêu chi tiết tại phụ lục I kèm theo		01/08/2014
06	43/2014/HĐKT-BCP	Cung cấp các sản phẩm do Công ty Cp Dược Becamex sản xuất cho Cty CP DP Quốc tế Kinh Bắc		25/09/2014
07	01B/2014/HĐNT-BCP	Cung cấp các sản phẩm do Cty CP Dược Becamex sản xuất đã được phép lưu hành cho Cty CP Dược Phẩm Quận 10		02/01/2014
08	04/2015/HĐDL-SD	Sản phẩm theo danh mục đính kèm		02/01/2015
09	021/HĐMB-2015-CTD	Sản phẩm theo danh mục đính kèm		2015
10	29PLHDMN/BINH DUONG-HVC/2015	Cao dán Salonpas, cao dán Salonsip Gel Patch, cao dán Salonpas Pain Relief Patch, thuốc bôi Salonpas Gel, Dầu bôi Salonpas Liniment và miếng dán hạ sốt ByeBye-Fever		02/01/2015
11	006/HĐCT-15TP	Sản phẩm theo danh mục đính kèm		02/01/2015
12	28/2015/HĐNT	Sản phẩm theo danh mục		02/01/2015

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Becamex)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất:

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2013 và 2014

STT	Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (+), giảm (-) 2014/2013
1	Tổng tài sản	235.550.659.051	193.439.672.102	-17,88%
2	Doanh thu thuần	87.563.921.319	83.225.809.379	-4,95%
3	Lợi nhuận từ SXKD	7.004.283.814	8.112.226.460	+15,82%
4	Lợi nhuận khác	251.611.025	400.504.683	+59,18%
5	Lợi nhuận trước thuế	7.255.894.839	8.512.731.143	+17,32%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.010.666.536	5.088.167.053	+69,00%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	93,47%	55,31%	+69,00%
8	Giá trị sổ sách	12.906	13.404	+3,85%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty cổ phần Dược Becamex)

Tổng tài sản trong năm 2014 giảm hơn 42 tỷ đồng chủ yếu là do giảm khoản phải thu khách hàng và giảm hàng tồn kho, cụ thể là phải thu Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC) cho khoản đầu tư bất động sản trong năm

Trong năm 2014, tuy doanh thu có giảm 4,95% so với năm 2013, nhưng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã tăng hơn 69% là do Công ty đã tiết giảm một số chi phí gián tiếp (chi phí quản lý doanh nghiệp).

7.2 Những thuận lợi và khó khăn có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và thời gian tới.

Khó khăn:

- Danh mục hàng hóa chưa đa dạng và giá thành còn cao do chưa nhập khẩu trực tiếp nguồn nguyên liệu.
- Chưa khai thác hết số lượng khách hàng lớn tại địa bàn. Các chương trình khuyến mãi, quảng cáo chưa thật sự đủ mạnh để cạnh tranh với các công ty khác, nên ít thu hút được sự chú ý của khách hàng.
- Nguồn nhân lực còn hạn chế về số lượng và trình độ chuyên môn.

Thuận lợi:

- Được sự hỗ trợ tích cực từ công ty mẹ là Tổng Công Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex IDC cũng như những công ty thành viên trong Tổng công ty trong việc phát triển mạng lưới đại lý, nhà thuốc trên địa bàn cũng như quảng bá thương hiệu của công ty trong thời gian qua.
- Có một hệ thống những nhà thuốc phân bổ đều trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng như Bình Phước.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1 Vị thế của công ty trong ngành:

So với các công ty sản xuất dược phẩm khác, Công ty Cổ Phần Dược Becamex là một công ty trẻ, chỉ chiếm một thị phần rất khiêm tốn trên thị trường, thương hiệu Becamex

pharma chỉ mới xuất hiện từ đầu năm 2009. Hiện Công ty cố gắng tạo nên một thương hiệu với mục tiêu sản xuất các sản phẩm tân dược với có giá thành thấp nhưng chất lượng cao đạt hiệu quả trong điều trị, được thị trường chấp nhận và tin tưởng. Becamex Pharma phấn đấu gia tăng dần thị phần trong những năm sắp tới.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành:

Trên cơ sở Đề án phát triển ngành dược được Thủ tướng phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 thì mục tiêu:

- 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh;
- Phần đầu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%; vắc xin sản xuất trong nước đáp ứng 100% nhu cầu cho tiêm chủng mở rộng và 30% nhu cầu cho tiêm chủng dịch vụ.
- Phần đầu có 40% thuốc generic sản xuất trong nước và nhập khẩu có số đăng ký lưu hành được đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng.
- 100% cơ sở kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt, 50% cơ sở kiểm nghiệm và 100% cơ sở kiểm định vắc xin và sinh phẩm y tế đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (GPS).
- 50% bệnh viện tuyến tỉnh, trung ương có bộ phận dược lâm sàng, 50% bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng.
- Đạt tỷ lệ 2.5 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ lâm sàng chiếm 30%.

Và mục tiêu định hướng của ngành đến năm 2030 là thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất được thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất được nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực.

8.3 Định hướng phát triển công ty.

- Về quản lý:
 - Tăng cường sự quản lý, giám sát của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả công việc
 - Tạo môi trường làm việc thân thiện, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
 - Xây dựng các tiêu chí cụ thể trong đánh giá hiệu quả công việc, nhằm kích thích công nhân viên sáng tạo, nâng cao năng suất làm việc
- Về sản xuất:
 - Đầu tư các thiết bị sản xuất cần thiết nhằm nâng cao năng suất, thiết bị kiểm soát qui trình sản xuất nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng và ổn định qui trình

- Chú trọng chất lượng và tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào, vừa đảm bảo chất lượng thành phẩm, vừa chủ động và linh hoạt trong sản xuất
- Tăng cường chỉ đạo và giám sát tiến độ đăng ký lại các sản phẩm hết hạn số đăng ký, tận dụng tối đa các nguồn lực bên trong và bên ngoài trong công tác đăng ký để không ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất – kinh doanh
- Chú trọng công tác cung ứng và lập kế hoạch sản xuất, đặc biệt đối với các sản phẩm gần hết hạn số đăng ký
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, tăng cường hợp tác, tư vấn từ bên ngoài, triển khai sản xuất các sản phẩm đã có số đăng ký và phát triển sản phẩm mới
- Tìm đối tác sản xuất gia công, nhượng quyền
- Về kinh doanh:
 - Chọn các sản phẩm chủ lực, xây dựng chiến lược kinh doanh cụ thể cho các mặt hàng này, đồng thời lập kế hoạch sản xuất tương ứng đủ đáp ứng kế hoạch kinh doanh
 - Tiếp tục mở rộng hệ thống quầy thuốc doanh nghiệp
 - Tổ chức lại hệ thống quản lý và phân phối
 - Xây dựng hệ thống phân phối trực tiếp
 - Xây dựng các chương trình khuyến mãi, các thỏa thuận về doanh số với các quầy thuốc
 - Tổ chức huấn luyện kỹ năng làm việc cho đội ngũ trình dược viên, vừa khai thác hiệu quả mạng lưới bán buôn, vừa xây dựng và quảng bá hình ảnh công ty và sản phẩm
 - Đẩy mạnh công tác đấu thầu thuốc
 - Phát triển các thị trường mới trong nước và nước ngoài
 - Rà soát, đánh giá lại các nhà cung cấp nguyên vật liệu, phương thức giao nhận nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng đầu vào và công tác hậu mãi, đồng thời phát triển kinh doanh nguyên vật liệu, nhập khẩu ủy thác.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1 Tình hình nhân sự của công ty tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014.

Trình độ	Số người	tỷ lệ (%)
1. Trên đại học:		
Trong đó:		
- Tiến sĩ		
- Thạc sĩ	4	4,12%
2. Đại học:		
Trong đó:	22	22,68%
- Đại học Dược	7	7,22%
- Đại học kinh tế	8	8,25%
- Đại học cơ khí	0	0%
- Đại học khác	7	7,22%
3. Cao đẳng, trung cấp	49	50,51%

4. Công nhân, kỹ thuật		0
5. Dược tá	13	13,40%
6. Khác	9	9,28%
Tổng cộng	97	100%

(Nguồn: Becamex Pharma)

Mức lương bình quân:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng quỹ lương (VND)	8.635.780.086	10.001.460.621
2	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (VND)	6.348.047	6.577.002
3	Tổng số lao động	100	97

(Nguồn: Becamex Pharma)

9.2 Chính sách đối với người lao động:

Xác định người lao động là một trong những nhân tố chính góp phần quyết định sự tồn tại và phát triển của công ty, nên mọi chính sách để ổn định và nâng cao đời sống của người lao động luôn được công ty thực hiện.

- Công ty thực hiện đúng chế độ lao động theo luật lao động và các quy định khác của pháp luật.
- Công ty trang bị cơ sở vật chất, văn phòng làm việc, nhà xưởng hiện đại, thoáng mát đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công việc một cách khoa học và hiệu quả.
- Lực lượng lao động trực tiếp sản xuất được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Các chế độ khám sức khỏe định kỳ, chế độ ăn giữa ca, chế độ độc hại, bồi dưỡng ca ba cho người lao động đều được đảm bảo tại công ty.

9.3 Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

- Công ty quan niệm nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp là nguồn nhân lực, trong khi hệ thống thiết bị nghiên cứu sản xuất phần nhiều đều giống nhau, thì yếu tố tạo nên sự cạnh tranh sẽ là con người. Chính vì thế, công ty luôn chú trọng đến phong trào học tập cho cán bộ công nhân viên nhằm tiếp cận khoa học công nghệ, tri thức mới.
- Công ty đang thực hiện chính sách thu hút lực lượng lao động có bằng cấp đại học và trên đại học, nhất là dược sĩ đại học bằng hình thức chế độ đãi ngộ, lương bổng cao và tạo nhiều điều kiện tốt cho lực lượng này trong quá trình sinh hoạt và lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

10. Chính sách cổ tức:

- Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động của những năm tiếp theo.

- Công ty chỉ tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức
Năm 2013	7%	Tiền mặt
Năm 2014	7%	Tiền mặt

11. Tình hình hoạt động tài chính:

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

a. Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 15-25 năm
- Máy móc thiết bị : 05-10 năm
- Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn : 08 năm
- Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý : 03-05 năm

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc báo cáo và nộp các khoản thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế TNDN, thuế TNCN theo quy định của nhà nước.

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại 31/12/2013 và 31/12/2014

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.935.808.893	3.424.564.090
Thuế giá trị gia tăng	2.155.744.559	1.707.525.635
Thuế thu nhập cá nhân	24.573.647	8.470.664
Thuế khác	0	8.539.813
Tổng cộng	6.116.127.099	5.149.100.202

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014)

d. Trích lập các quỹ:

Trích lập theo đúng Điều lệ Công ty và luật định trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mỗi khi kết thúc niên độ tài chính và công ty hoạt động có lãi, các quỹ được trích như: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Quỹ đầu tư phát triển	2.984.897.254	3.152.206.062
Quỹ dự phòng tài chính	408.449.083	575.757.891
Quỹ khen thưởng phúc lợi	151.648	158.460.456
Tổng cộng	3.393.497.985	3.886.424.409

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014)

e. Tổng dư Nợ ngân hàng:

Dư nợ hiện nay của đơn vị chủ yếu là khoản vay để bổ sung vốn lưu động từ BIDV Bình Dương. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Nợ vay ngắn hạn	17.914.747.149	22.352.452.290
Nợ vay dài hạn	0	0
Tổng cộng	17.914.747.149	22.352.452.290

f. Tình hình Công nợ:

❖ Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Phải thu của khách hàng	144.344.491.086	126.999.457.163
Trả trước cho người bán	6.001.426.207	362.050.730
Các khoản phải thu khác	1.363.900.744	1.450.264.380
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	3.008.786.534	3.423.423.174
Tổng cộng	154.718.604.571	132.235.195.447

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014)

❖ Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
NỢ NGẮN HẠN	181.130.001.063	136.278.899.120
Vay và nợ ngắn hạn	17.914.747.149	22.352.452.290
Phải trả cho người bán	153.154.800.857	105.034.649.191
Người mua trả tiền trước	58.450.214	91.246.744
Các khoản phải nộp NN	6.116.127.099	5.149.100.202
Phải trả công nhân viên	957.424.783	1.110.166.842
Chi phí phải trả	340.048.201	273.792.890
Phải trả, phải nộp khác	2.588.251.112	2.109.030.505
Quỹ khen thưởng phúc lợi	151.648	158.460.456
NỢ DÀI HẠN	2.529.435.500	3.269.572.250
Khoản ký quỹ của các hiệu thuốc	2.118.000.000	2.527.000.000
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	411.435.500	742.572.250
Tổng	183.659.436.563	139.548.471.370

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,02	1,07
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.84	0.94
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0.78	0.72
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	3.53	2.59
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0.37	0.43
	Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/ tồn kho)		

Đơn vị tư vấn : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

4	BQ)	2.12	2.35
	Chỉ tiêu khả năng thanh toán		
	Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%)	3.44%	6.11%
	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	5.85%	9.62%
	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân(%)	1.38%	2.37%
	Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần (%)	8.00%	9.75%

12. Tài sản

12.1 Giá trị tài sản cố định theo báo cáo ngày 31/12/2014:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	71.029.888.315	40.693.460.766	57,29%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	37.025.562.058	28.811.037.597	77,81%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.688.401.796	326.282.916	12,13%
3	Máy móc thiết bị	30.287.615.598	11.394.170.591	37,62%
4	Dụng cụ quản lý	288.198.995	13.883.320	4,82%
5	Tài sản cố định hữu hình khác	740.109.868	148.086.342	20,01%
II	Tài sản cố định vô hình	319.090.900	61.249.975	19,19%
1	Quyền sử dụng đất			
2	Phần mềm máy tính	319.090.900	61.249.975	19,19%
	Cộng	71.348.979.215	40.754.710.741	57,12%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 CTCP Dược Becamex)

12.2 Tình hình sử dụng đất, nhà xưởng:

Ngày 10 tháng 08 năm 2010, Công ty chính thức được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuê tại khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Bến Cát, Bình Dương với diện tích là 41.657m² và thời hạn sử dụng là 49 năm. diện tích đất trên hiện tại là Văn phòng trụ sở chính và xưởng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO của dược Becamex.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015:

13.1 Định hướng phát triển trong điều kiện hiện tại:

- Ổn định và từng bước phát triển tình hình sản xuất, tổ chức tốt quá trình sản xuất những mặt hàng đã được Bộ y tế - Cục quản lý dược cấp phép đăng ký.
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, để đăng ký sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất cả về chủng loại và số lượng mặt hàng.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất.
- Có kế hoạch xây dựng dần các chi nhánh ngoài tỉnh để tìm thị trường cho sản phẩm sản xuất.
- Xây dựng đội ngũ marketing có trình độ và chuyên nghiệp, đầu tư quảng bá dần từng mặt hàng, nhóm hàng đến người phân phối và người tiêu dùng.
- Tiếp tục giữ vững ổn định mạng lưới bán lẻ trong toàn tỉnh và khai thác bán hàng ở các hệ thống cơ quan, trường học và nhất là hệ thống điều trị.
- Kiểm soát tốt chi phí để xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, xây dựng một hệ thống quản trị tài chính chuyên nghiệp, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, tích cực tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ có chi phí thấp.
- Báo cáo tài chính kịp thời, minh bạch và công khai.

13.2 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	% tăng/giảm so năm 2014
Vốn điều lệ	40.400.000.000	40.400.000.000	0%
Doanh thu thuần	83.225.809.379	91.547.500.000	+9.99%
Lợi nhuận trước thuế	8.512.731.143	9.360.000.000	+9.95%
Lợi nhuận sau thuế	5.088.167.053	5.596.000.000	+9.98%
Tỷ lệ LNST/DTT	6,11%	6,11%	0%
Tỷ lệ LNST/VCSH	12,59%	13,85%	+10.0%
Tỷ lệ cổ tức	7%	8%	+14.3%

Nhà máy sản xuất dược phẩm của công ty đạt tiêu chuẩn GMP-WHO được đưa vào hoạt động kể từ năm 2009, kể từ đó đến nay doanh thu từ sản phẩm tự sản xuất tăng dần theo các năm, riêng trong 02 năm 2013 và năm 2014 thì tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm sản xuất và doanh thu bán hàng hóa gần như ngang nhau, công ty phấn đấu trong những năm tới thì doanh thu từ sản phẩm tự sản xuất sẽ chiếm tỷ trọng trên 50% trong cơ cấu doanh thu toàn công ty.

14.Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Theo đánh giá của tổ chức hỗ trợ và tư vấn kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của công ty được xây dựng theo nguyên tắc cân trọng. Cơ cấu doanh thu, chi phí được xây dựng trên nền tảng kết quả thực tế của các năm hoạt động 2013 và 2014 kết hợp với dự báo các yếu tố thị trường tiêu thụ và quy mô sản xuất phát triển của công ty.

Vì vậy, chúng tôi nhận định Công ty cổ phần dược Becamex có khả năng để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như trên trong năm 2015.

Song, chúng tôi cũng lưu ý rằng những đánh giá trên chỉ mang tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn tuyệt đối của những sự kiện được dự báo.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch :
Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty : Không có

17. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

Hiện nay công ty đã xây dựng Điều lệ Công ty theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng. Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã định hướng:

- Đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, đúng quy trình và hiệu quả.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các NGHỊ quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

2. Cơ cấu thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng:

Tên	Chức vụ	Chức năng
Ông Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
Ông Quảng Văn Viết Cương	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Giang Quốc Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
Ông Phan Công Lý	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

a. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	NGUYỄN THÀNH TRUNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/12/1972
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280578115 cấp ngày 05/03/2005 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Bến Cát, Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	Khu dân cư Chánh Nghĩa, Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân đại học Quản trị kinh doanh - Cử nhân đại học Luật
Quá trình công tác	<p>✓ 1990 – 1996 : Công tác tại Xí nghiệp chế biến gỗ Bù Chí, trực thuộc Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</p> <p>✓ 1996 - 2012: Công tác tại Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</p> <p>✓ 2012 - 2013: Công tác tại công ty Cổ phần Dược Becamex – Chủ tịch HĐQT</p> <p>✓ Tháng 05/2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty cổ phần Dược Becamex.</p>
Chức vụ hiện nay	<p>✓ Chức vụ tại công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược Becamex.</p> <p>✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước.</p>
Số cổ phần đang nắm giữ	<p>✓ Sở hữu cá nhân : 18.000 cổ phần</p> <p>✓ Đại diện sở hữu cho Becamex IDC : 2.060.400 cổ phần</p>

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

b. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	Quảng Văn Viết Cường
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/05/1970
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280572459 cấp ngày 10/03/2005 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Bình Dương

Địa chỉ thường trú	Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	Khu 3, Phường Phú Hòa, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Cao đẳng Sư phạm - Cử nhân Cao đẳng Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ 1992 đến nay: Làm việc tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex ✓ Chức vụ hiện tại: Giám đốc phòng đầu tư Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex. ✓ Từ tháng 05/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Becamex.
Chức vụ hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Becamex. ✓ Chức vụ tại các tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc phòng đầu tư Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex - Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật. - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bê tông Becamex. - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần phát triển đô thị - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ nhất
Số cổ phần đang nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan :

- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex
Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.060.400 cổ phần.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương
Số lượng cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ nhất
Số lượng cổ phần nắm giữ: 367.000 cổ phần.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

Đơn vị tư vấn : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

c. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	Giang Quốc Dũng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/06/1974
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280169590 cấp ngày 02/12/2009 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	97/31, KP3, Phường Phú Lợi, Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<p>✓1997 – 2000: Công tác tại bộ phận IT Tổng công ty Becamex.</p> <p>✓2000 đến nay: Trợ lý Tổng giám đốc, Thư ký Hội đồng thành viên Tổng cty Becamex.</p>
Chức vụ hiện nay	<p>✓Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>✓Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ lý tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex - Chủ tịch HĐQT Trường ĐH Quốc tế Miền Đông - Chủ tịch HĐQT hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm TP. HCM và Bình Dương - Chủ tịch HĐQT công ty CP Công nghệ và Truyền thông Viện Nam (VNTT) - Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Dược phẩm Savipharma - Thành viên HĐQT công ty CP Bệnh viện Mỹ Phước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược

	Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	✓ Sở hữu cá nhân : 10.000 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan :

- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.060.400 cổ phần.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

d. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	Nguyễn Thị Bích Sơn
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	26/09/1977
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	023158042 cấp ngày 05/12/2011 tại Công an TP HCM
Quê quán	Hóc Môn – TP HCM
Địa chỉ thường trú	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ hiện tại	153/2 Khu phố 2, Phường Thới An, Q12, TP HCM
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	✓ 1999 – 2002: Nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH SX TM DV Trần Đức ✓ 2002 – 2008: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh đồ gỗ Toàn Cầu ✓ 2008 – tháng 06/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước ✓ Tháng 06/2012 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần

	Dược Becamex ✓ Tháng 5/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Becamex.
Chức vụ hiện nay	✓ Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT. ✓ Kế toán trưởng ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần đang nắm giữ	✓ Sở hữu : 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : không có

Các khoản nợ đối với công ty : không có

đ. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	Phan Công Lý
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/02/1963
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	281211781 cấp ngày 03/12/2014 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	Bến Cát, Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	TC3, Làng Rubyland, Phường Mỹ Phước, TX Bến Cát, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Bác sĩ KCI Ngoại Nội
Quá trình công tác	✓ 1988 – 2010: Công tác tại Bệnh viện Bình Thuận ✓ 2010 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước Chức vụ: Tổng giám đốc

	✓ Từ tháng 05/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Becamex.
Chức vụ hiện nay	✓ Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT. ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: - Tổng giám đốc Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước
Số cổ phần đang nắm giữ	✓ Sở hữu : 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.
 Những người có liên quan : không có
 Các khoản nợ đối với công ty : không có

11.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN
Giới tính	Nữ
Năm sinh	08/08/1976
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280581681 ngày cấp 06/03/2000 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	208 đường Bàu Bàng, Phường Chánh Nghĩa, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<p>✓ 1998 – 08/2010: nhân viên phòng quản lý tài chính Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp</p> <p>✓ 08/2010 đến nay: Kiểm soát viên Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV.</p> <p>✓ Từ tháng 05/2013: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Becamex.</p> <p>✓ Từ tháng 05/2014 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Becamex.</p>
Chức vụ hiện nay	<p>✓ Chức vụ tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát .</p> <p>✓ Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Đô thị từ tháng 04/2014 đến nay. - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Hạ tầng kỹ thuật từ tháng 04/2014 đến nay. - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bê tông Becamex từ tháng 04/2014 đến nay. - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương từ tháng 04/2014 đến nay. - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng và Giao thông Bình Dương từ tháng 04/2014 đến nay. - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bệnh viện Mỹ Phước từ tháng 05/2014 đến nay. - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam từ tháng 04/2014 đến nay. - Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH Becamex Tokyu từ tháng 04/2014 đến nay. - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Bình Dương từ tháng 05/2015 đến nay.
Số cổ phần đang nắm giữ	<p>Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần</p> <p>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</p>

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan :

- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex
Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.060.400 cổ phần.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương

Đơn vị tư vấn : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Độ Nhất

Số lượng cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

b. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	TRẦN THIÊN THỂ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/12/1963
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280473222 ngày cấp 18/08/2006 tại Công an Bình Dương.
Quê quán	Bình Long, Tỉnh Bình Phước
Địa chỉ thường trú	Bình Long, Bình Phước
Địa chỉ hiện tại	7/2 Khu phố 6, Phường Phú Hòa, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3833282
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ 10/1985 – 12/1988: Kế toán Liên hiệp các xí nghiệp sành sứ Sông Bé ✓ 1988 – 1995: Kế toán trưởng Xí nghiệp gốm sứ xuất khẩu Sông Bé ✓ 1996 – 1997: Kế toán trưởng Xí nghiệp xây dựng Becamex ✓ 1998 – 1999: Phó Kế toán trưởng Công ty Becamex ✓ 2000 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán Đệ Nhất. ✓ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Becamex kể từ tháng 04/2011.
Chức vụ hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thành Viên Ban kiểm soát CTCP Dược Becamex từ tháng 04/2011. ✓ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Becamex từ tháng 04/2011 đến tháng 05/2014. ✓ Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản

	và Xây dựng Bình Dương - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Số cổ phần đang nắm giữ	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện sở hữu của Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất: 367.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan :

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ nhất
Số lượng cổ phần nắm giữ: 367.000 cổ phần.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

c. Thành viên Ban Kiểm soát :

Họ và tên	TRẦN QUỐC THẮNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/01/1976
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280617293 cấp ngày 16/07/2008 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Ấp Phú thứ, Xã phú an, TX Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	Ấp Phú thứ, Xã phú an, TX Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ 10/2006 – 11/2010: Nhân viên Xí nghiệp Phát triển Công nghiệp và Đô thị Thới hòa – Becamex IDC ✓ 11/2010 – 03/2014: Nhân viên Phòng quản lý Tài chính – Tổng Công ty đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC ✓ 03/2014 đến nay: Kế toán trưởng Bệnh viện Đa khoa

	quốc tế Becamex ✓ Từ tháng 05/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Becamex ✓ Từ tháng 05/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần Dược Becamex.
Chức vụ hiện nay	✓ Thành Viên Ban kiểm soát CTCP Dược Becamex từ tháng 05/2013. ✓ Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: - Kế toán trưởng Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.
 Những người có liên quan : không có
 Các khoản nợ đối với công ty : không có

11.3 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán Trưởng

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám Đốc
Ông Lê Trung Hiếu	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn	Kế toán Trưởng

a. Tổng Giám Đốc:

Họ và tên	NGUYỄN THÀNH TRUNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/12/1972
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280578115 cấp ngày 05/03/2005 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Bến Cát, Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	Khu dân cư Chánh Nghĩa, Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân đại học Quản trị kinh doanh - Cử nhân đại học Luật
Quá trình công tác	<p>✓ 1990 – 1996 : Công tác tại Xí nghiệp chế biến gỗ Bù Chí, trực thuộc Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</p> <p>✓ 1996 - 2012: Công tác tại Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</p> <p>✓ 2012 - 2013: Công tác tại công ty Cổ phần Dược Becamex – Chủ tịch HĐQT</p> <p>✓ Tháng 05/2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Dược Becamex.</p>
Chức vụ hiện nay	<p>✓ Chức vụ tại công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược Becamex.</p> <p>✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước.</p>
Số cổ phần đang nắm giữ	<p>✓ Sở hữu cá nhân : 18.000 cổ phần</p> <p>✓ Đại diện sở hữu cho Becamex IDC : 2.060.400 cổ phần</p>

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

b. Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	LÊ TRUNG HIẾU
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/12/1958
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280344834 cấp ngày 03/07/1997 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Tiền Giang

Đơn vị tư vấn : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

Địa chỉ thường trú	Khu 5, Phường Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	Khu 5, Phường Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650 3553326
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ năm 1981 – 1990: Nhân viên phòng Kế toán Công ty Dược vật tư y tế Bình Dương ✓ 1990 – 1997: Phó phòng kế toán Công ty Dược vật tư y tế Bình Dương ✓ 1997 đến nay: Công tác tại Công CP Dược Becamex ✓ Từ tháng 06/2012 đến nay: Phó TGD Công ty cổ phần Dược Becamex.
Chức vụ hiện nay	✓ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Becamex từ tháng 06/2012.
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

b. Kế toán Trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Bích Sơn
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	26/09/1977
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	023158042 cấp ngày 05/12/2011 tại Công an TP HCM

Quê quán	Hóc Môn – TP HCM
Địa chỉ thường trú	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ hiện tại	153/2 Khu phố 2, Phường Thới An, Q12, TP HCM
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	✓ 1999 – 2002: Nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH SX TM DV Trần Đức ✓ 2002 – 2008: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh đồ gỗ Toàn Cầu ✓ 2008 – tháng 06/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước ✓ Tháng 06/2012 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Becamex ✓ Tháng 5/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Becamex.
Chức vụ hiện nay	✓ Chức vụ tại công ty: Thành viên HĐQT. ✓ Kế toán trưởng ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần đang nắm giữ	✓ Sở hữu : 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.
 Những người có liên quan : không có
 Các khoản nợ đối với công ty : không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Mã chứng khoán : BCP
4. Tổng số chứng khoán ĐKGD : 4.040.000 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: không có
6. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 13.400 đồng/01 cổ phiếu
7. Phương pháp tính giá :

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2014:

Giá sổ sách	Vốn chủ sở hữu	53.891.200.732
=	-----	=
cổ phiếu	Tổng số cổ phần	4.020.400
		= 13.400 đồng/cổ phần

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu công ty của nhà đầu tư nước ngoài là 0,43% (17.500 cổ phiếu) trên vốn điều lệ.
- Khi Công ty tham gia đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom thì tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ thực hiện theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2015.

9. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ thì kể từ ngày 01/01/2014 thì thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 22%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**Tổ chức Kiểm toán:****Công ty Kiểm Toán & Tư Vấn A&C****Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 02 Trường Sơn, P.2, Q.Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tel: 08.35472972 Fax: 08.35472970

Email: kttv@a-c.com.vnWebsite: www.a-c.com.vn**Tổ chức tư vấn:****Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất****Trụ sở chính :**

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Tel : 0650 - 3832615 Fax : 0650 – 3832616

Website : www.fsc.com.vn Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

VII.

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
3. **Phụ lục III:** Các báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014.

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THÀNH TRUNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ THANH NHÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ BÍCH SƠN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN THIỆN THỂ

